

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Tám

Ông Phan Tùng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Định - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà kết nối với điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Đ; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 10/11/1991, tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Lao động tự do và bà Đỗ Thùy L, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Lao động tự do, đều trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; vợ: Võ Thị C, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Lao động tự do, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Nhân thân: Ngày 06/02/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số

25/2015/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam X, tỉnh Đồng Nai, ra trại ngày 17/12/2016 (đã được xóa án tích)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1968, nơi thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

- Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1964, nơi thường trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

+ Chị Võ Thị C, sinh năm: 1993, nơi thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: lao động tự do; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp, Công an huyện L.

+ Cán bộ, chiến sỹ Trại Tạm giam Công an tỉnh H được phân công thực hiện nhiệm vụ tại phiên tòa trực tuyến, có mặt tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại Tạm giam Công an tỉnh H: Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn T1, cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ làm Tổ trưởng; các tổ viên: Đồng chí Nguyễn Văn T2, đồng chí Bùi Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, nên vào khoảng 11 giờ ngày 11/01/2024, Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày: 10/11/1991, thường trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của mình có số thuê bao 0375256838 gọi điện cho một người đàn ông không quen biết, sử dụng số thuê bao 0369.809.775 để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đó đồng ý và yêu cầu Đ phải chuyển tiền trước vào số tài khoản Ngân hàng H2 mang tên Nguyễn Thị H (còn số tài khoản nào thì Đ không lưu nên không nhớ). Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, biển kiểm soát 38L1 - 144.61 mượn của bà Lê Thị L1, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (bà L1 là di ruột của vợ Đ) rồi một mình đi lên thành phố H với mục đích mua ma túy về sử dụng. Do trong tài khoản không có tiền nên trên đường đi, Đ ghé vào cửa hàng tạp hóa bên lề đường nhờ chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản Nguyễn Thị H theo yêu cầu của người bán. Đ điều khiển xe mô tô đến đường N gần chợ T4 Hà

Tỉnh, thì gọi điện cho người đàn ông đó và được chỉ dẫn đến nơi có cất giấu ma túy. Đ đi theo chỉ dẫn và thấy một chiếc khẩu trang được gói lại để cạnh gốc cây bên đường, biết đó là gói ma túy mà người đàn ông đó để lại nên cầm lấy rồi bỏ vào chiếc hộp đựng điện thoại có sẵn trong cốp xe và điều khiển xe về nhà. Trên đường về, Đ dừng lại kiểm tra thì thấy trong chiếc khẩu trang có một gói nilong màu vàng trắng, bên trong có ma túy tổng hợp dạng “đá”, Đ lấy gói ma túy bỏ vào chiếc hộp đựng điện thoại và vứt chiếc khẩu trang dọc đường. Đ cầm chiếc hộp bên trong có gói ma túy trên tay rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi về đến khu vực ngã tư thôn H, xã M, huyện L thì Đ bị lực lượng Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 hộp giấy có chữ Redmi 13C bên trong có 01 túi nilong màu trắng vàng, kích thước (2x1,5)cm có chứa chất tinh thể màu trắng Đ khai nhận là ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đen mang BKS 38L1-144.61.

Tại kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 14/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: chất bột dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilong màu vàng trắng gửi giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,3832 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình giám định chất ma túy, cơ quan giám định đã lấy 0,0446 gam để tiến hành giám định và không hoàn lại mẫu vật. Số ma túy còn lại là 0,3386 gam được cho vào túi nilong trong suốt rồi dán kín lại, cùng vỏ bao gói cũ được cho vào 01 bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K” rồi dán kín các mép lại có chữ ký của các thành viên trong hội đồng và đối tượng cùng với các vật chứng đã thu giữ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Mạnh Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-LH ngày 05/4/2024 với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ mức án tù 15 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024). Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận, hành vi tố tụng và không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất để sớm về với gia đình do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai, một mình nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị L1 và người chứng kiến: ông Phạm Văn T vắng mặt, không có lý do, đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L1, ông Phạm Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ khai nhận tất cả các hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2024 tại khu vực ngã tư thuộc thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện L phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Mạnh Đ, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy (Methamphetamin) có khối lượng 0,3832 gam. Nguyễn Mạnh Đ khai nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng.

[4] Xét hành vi phạm tội bị cáo thực hiện: Do ham chơi, đua đòi, không có ý thức tu dưỡng đạo đức, lối sống, Nguyễn Mạnh Đ sử dụng, nghiện và lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo có hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,3832gam.

[5] Hành vi của Nguyễn Mạnh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Ma túy là hiểm họa, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, tổn hại về sức khỏe con người, làm đảo lộn cuộc sống bình yên của nhiều gia đình. Hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng về số lượng, phương thức hoạt động và thủ đoạn tinh vi gây nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng trong đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa loại tội phạm này.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nhận thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định. Cần phải xử lý Nguyễn Mạnh Đ với hình phạt nghiêm minh mới đủ sức giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Ngọc S được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba vì đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu giúp cách mạng Campuchia nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để bị cáo tự suy ngẫm về hành vi phạm tội đã thực hiện và cũng để đáp ứng nhiệm vụ chính trị địa phương về công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xem xét hoàn cảnh vợ bị cáo đang mang thai, không có công việc ổn định và nuôi 02 con nhỏ, xử phạt bị cáo 15 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm, đúng pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh Đ: Theo lời khai của Đ vào ngày 11/01/2024, Đ gọi điện đến số điện thoại 0369.809.775 để liên hệ mua ma túy và được người này đồng ý. Kết quả xác minh tại V, số điện thoại trên do Bùi Hồng H1, sinh năm 2005, thường trú tại tổ dân phố A, phường Đ, thị xã H, tỉnh

Hà Tĩnh đăng ký vào ngày 02/7/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành xác minh nhưng H1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do đó đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý đối với H1 khi có căn cứ.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang BKS 38L1-144.61 Nguyễn Mạnh Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu của Lê Đình L2, được bà Lê Thị L1 là mẹ của L2 cho mượn làm phương tiện đi lại. Việc Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy thì bà L1 không biết nên không xem xét xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon màu trắng vàng, kích thước (2x1,5)cm; 0,3386 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định); 01 vỏ hộp điện thoại di động có dòng chữ Redmi13C;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Mạnh Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, đang có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, anh L2 và bà L1 không biết mục đích của bị cáo nên tuyên trả lại cho anh Lê Đình L2 (bà Lê Thị L1 hiện đang quản lý) 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu trắng đen BKS 38L1-144.61.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

- + 01 túi nilon màu trắng vàng, kích thước (2x1,5)cm;

- + 0,3386 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định);

- + 01 vỏ hộp điện thoại di động có dòng chữ Redmi13C;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, máy cũ đã qua sử dụng
- Trả lại cho anh Lê Đình L2 (bà Lê Thị L1 hiện đang quản lý) 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu trắng đen BKS 38L1-144.61.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện L)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQCSĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp

